

THÂN BÀI

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được một số đặc điểm và yêu cầu của phần thân bài.
- Có kĩ năng triển khai nhanh và đáp ứng đúng các yêu cầu của phần thân bài.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Cũng như mở bài, kiến thức và kĩ năng xây dựng phần thân bài, HS đã được học và làm từ các lớp dưới. SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao* chỉ giúp HS

tổng kết, hệ thống hoá lại cho đầy đủ trong phần kĩ năng viết một bài văn nghị luận nói chung. Các tài liệu viết về thân bài của bài văn nghị luận thường chỉ tập trung vào việc xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ (ý lớn, ý nhỏ),... Khi biên soạn bài này, chúng tôi có tham khảo, xem xét các tài liệu và lựa chọn, tiếp thu những ý kiến đúng đắn, phù hợp với hệ thống quan niệm của mình. Ngoài ra chúng tôi có nêu lên vị trí, nhiệm vụ, cấu trúc của phần thân bài và mối quan hệ giữa các luận điểm trong đó.

b) Bao giờ cũng thế, lí thuyết về kĩ năng chỉ có thể nêu rất ngắn gọn, rõ ràng và đơn giản. Nhưng trong thực tiễn thì rất phức tạp. Nói về thân bài và cách tổ chức, xây dựng thân bài không khó nhưng đi tìm một bài văn "mẫu" để làm ví dụ sáng tỏ cho phần lí thuyết về thân bài nói riêng và các phần của bài văn nói chung là không đơn giản, thậm chí rất khó. Vì nhìn chung, khi viết các tác giả thành danh thường phá cách trong khi sách giáo khoa rất cần luyện cho HS quy củ của văn chương nhà trường. Chính vì thế các sách làm văn từ xưa đến nay thường minh hoạ cho phần kĩ năng này bằng các bài viết của chính người biên soạn hoặc phải biên soạn lại dựa trên cơ sở tư liệu của tác giả nào đó. Nghiêm Toản hay "phóng tác", "mô phỏng" theo các bài văn của một số nhà văn Pháp nổi tiếng ; Phạm Thế Ngũ, Nguyễn Hiến Lê, Thẩm Thế Hà,... cũng thường dựa theo các nhà văn nổi tiếng mà chỉnh lí lại, biên soạn lại cho đúng với yêu cầu của văn chương nhà trường,... Khi biên soạn những bài học này chúng tôi cũng học tập kinh nghiệm nói trên, tuy vậy cũng cố gắng tìm một số bài văn, đoạn văn tương đối hoàn chỉnh. GV trong quá trình dạy, vừa tham khảo ngữ liệu SGK nêu lên, vừa nên chủ động sưu tầm những đoạn văn, bài văn hay, "mô phạm", đáp ứng được các yêu cầu lí thuyết mà SGK đã nêu lên càng rõ càng tốt.

2. Về phương pháp

Do thời gian có hạn, phần lí thuyết và bài văn minh hoạ (*Khan hiếm nước ngọt* – Trịnh Văn) cho phần thân bài đã khá rõ, GV chỉ cần nhắc qua và yêu cầu HS nêu ý kiến nhận xét, rút ra các nội dung cần chú ý. Thời gian chính nên dành cho phần luyện tập về thân bài. Phần luyện tập này cũng chỉ yêu cầu nhận diện phân tích cấu trúc phần thân bài đối với văn bản *Lợi thế người đi sau* (theo Nguyễn Mạnh).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu. Kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới

Do HS đã học về thân bài từ các lớp dưới nên GV có thể yêu cầu HS nhắc lại một số hiểu biết về thân bài như : mục đích, nhiệm vụ, vai trò, tác dụng, tầm quan trọng của thân bài,...

2. Phần nội dung chính

a) Tổ chức cho HS đọc và tìm hiểu các nội dung chính của bài học. Như trên đã nói, các nội dung này cũng đã học ở các lớp dưới, hơn nữa SGK nêu cũng đã khá rõ ràng, vì thế GV có thể hỏi và tổng kết luôn theo các nội dung trong SGK. Các nội dung bao gồm :

- Nhiệm vụ của thân bài
- Cấu trúc của phần thân bài
- Sự khác nhau của phần mở bài và thân bài
- Các cách tổ chức đoạn văn của phần thân bài.

Dù nội dung trên khá nhiều nhưng GV không nên mất thời gian vào các nội dung này mà nên tập trung vào phần luyện tập, qua đó ôn và tổng kết lại các điểm đã nêu ở trên.

b) Tổ chức cho HS luyện tập

SGK nêu lên văn bản của Nguyễn Mạnh với yêu cầu phân tích cách tổ chức các đoạn văn trong văn bản đó. Cấu trúc nội dung trong văn bản đó có thể nêu lên như sau :

Phần mở bài nêu ý trọng tâm : Một quốc gia – dân tộc chậm phát triển hoàn toàn có thể tiến nhanh, đuổi kịp các nước phát triển nếu biết học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia – dân tộc "đi trước".

Sau phần mở bài, tác giả nêu lên và phân tích những lợi thế của người đi sau qua thực tế của Việt Nam. Phần này bao gồm các ý sau đây :

– Đoạn 1 (từ "Nhận thức được quy luật [...]" đến "[...] ổn định xã hội") : phân tích và chứng minh nước ta đã đổi mới, "phát huy nội lực gắn với hội nhập đã làm cho kinh tế, khoa học và kỹ thuật phát triển vượt bậc".

– Đoạn 2 (tiếp theo đến "[...] trở thành nóng") : phân tích và chứng minh vì đi sau nên Việt Nam đã nhìn rõ những cơ hội và thách thức mới sau khi gia nhập các tổ chức toàn cầu như APEC, WTO,...

– Đoạn 3 (tiếp theo đến "[...] tác động ngược lại") : phân tích và chứng minh do đi sau nên Việt Nam thấy được những vấn đề cần phải ứng phó, giải quyết để phát triển nhanh và bền vững.

– Đoạn 4 (tiếp theo đến "[...] sông suối và biển") : chỉ ra những trì trệ, lạc hậu của tình hình đất nước như là những báo động.

Kết bài (đoạn cuối) : rút ra bài học cho người đi sau là không chỉ học làm giàu mà phải biết rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp hữu hiệu để phòng chống những tiêu cực trong mọi lĩnh vực của đời sống.

3. Phân củng cố

Nêu bài tập về nhà : Yêu cầu HS phân tích một thân bài cụ thể để nắm vững hơn cấu trúc của phần thân bài.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên) – Đỗ Ngọc Thống – Lưu Đức Hạnh, *Muốn viết được bài văn hay*, NXB Giáo dục, 2008 (tái bản có chỉnh lí, bổ sung).

– Nguyễn Đăng Mạnh – Đỗ Ngọc Thống, *Văn – Bồi dưỡng học sinh giỏi Trung học phổ thông*, Sđd.